

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 34/2024/LĐ - ST
Ngày: 23 - 12 - 2024
V/v: Tranh chấp về hợp đồng lao
động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Hồng Diễm Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Kim Lý;
- Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2024/TLST-LĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024, về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2024/QĐXXST-LĐ ngày 9/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi tạm trú: Ký túc xá công ty TNHH N, đường N, khu phố C, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH C (Việt Nam); địa chỉ trụ sở: Thửa đất lô K, tờ bản đồ số 14, đường D, khu công nghiệp M, khu phố D, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông C, chức vụ: Giám đốc. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ trụ sở: Số B, Quốc lộ A, khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng K1, chức vụ: Giám đốc. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2024 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh K trình bày:

Từ tháng 07/2010 đến tháng 12/2011 ông K làm việc tại Công ty TNHH P; địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp M, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương và được Công ty T cho ông K từ tháng tháng 07/2010 đến tháng 12/2011 theo sổ bảo hiểm số 7410327743.

Đến khoảng tháng 4/2024 ông K đến bảo hiểm xã hội để xin thực hiện thủ tục nhận tiền bảo hiểm, lúc này ông K được biết Công ty TNHH C (Việt Nam); địa chỉ trụ sở: Thửa đất lô K, tờ bản đồ số 14, đường D, khu công nghiệp M, khu phố D, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương tham gia bảo hiểm xã hội cho ông K từ tháng 05/2010 đến tháng 07/2011 tại sổ bảo hiểm mã số 7410207294. Ông K khẳng định từ tháng 05/2010 đến tháng 07/2011 ông K chỉ làm ở công ty TNHH P, không làm việc tại Công ty TNHH C (Việt Nam) nên không rõ lý do vì sao lại có sự việc này.

Nay ông K yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng lao động ký kết trong thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 05/2010 đến tháng 07/2011 giữa người lao động có thông tin họ tên Nguyễn Mạnh K với Công ty TNHH C (Việt Nam) vô hiệu, không yêu cầu giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn Công ty TNHH C (Việt Nam)– do ông CHUNG KAI YU đại diện trình bày:

Công ty TNHH C (Việt Nam) xác nhận vào thời điểm từ tháng 05/2010 đến tháng 07/2011, phía công ty có tuyển dụng và nhận được hồ sơ xin tuyển dụng của người lao động có thông tin: Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1988. Phía công ty có ký kết hợp đồng lao động và nhận vào làm việc, tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động trong thời gian làm việc tại công ty từ tháng 05/2010 đến tháng 07/2011 theo sổ bảo hiểm số 7410207294. Sau đó người lao động nghỉ việc. Do thời gian đã lâu và qua nhiều lần thay thế nhân sự phụ trách lưu kho, sổ sách nên hồ sơ của người lao động phía công ty không còn lưu trữ. Đến nay, phía công ty xác nhận, không xác định được người lao động thực tế đã làm việc tại công ty có đúng với người lao động có thông tin thể hiện trong hợp đồng lao động hay không. Đến khi công ty nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc trùng bảo hiểm xã hội đối với người lao động có tên Nguyễn Mạnh K thì công ty mới được biết sự việc nêu trên.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công ty xin trình bày toàn bộ nội dung liên quan đến hồ sơ của người lao động có tên Nguyễn Mạnh K. Đề nghị Tòa án căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Trường hợp Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết trong thời gian từ tháng 05/2010 đến tháng 07/2011 giữa người lao động có thông tin họ và tên Nguyễn Mạnh K với Công ty TNHH C (Việt Nam) là vô hiệu thì Công ty TNHH C (Việt Nam) không yêu cầu giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu.

***Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
Bảo hiểm xã hội thành phố B trình bày:***

Ông Nguyễn Mạnh K, số CMND 331569281 có quá trình tham gia BHXH tại Công ty TNHH C (Việt Nam) từ tháng 7/2010 đến tháng 5/2011 theo mã số bảo hiểm 7410207294. Ông Nguyễn Mạnh K số CCCD 086088009393(số CCCD đã được điều chỉnh từ số CMND 331569281) có quá trình tham gia BHXH tại công ty TNHH P từ tháng 11/2010 đến tháng 02/2017; công ty TNHH N1 từ tháng 01/2018 đến tháng 03/2023. Thành phần hồ sơ khi khai báo tăng tham gia BHXH thì không quy định việc công ty cung cấp Hợp đồng lao động cho cơ quan BHXH.

Ngày 8/6/2012 BHXH B ra Quyết định số 021203719 để giải quyết BHXH một lần theo đề nghị của ông Nguyễn Mạnh K của số bảo hiểm 7410207294 có quá trình BHXH từ tháng 7/2010 đến tháng 5/2011 làm tại Công ty TNHH C (Việt Nam). Tuy nhiên ngày 31/5/2024 BHXH thành phố B ra Quyết định số 324H21052/QĐ-BHXH về việc hủy QĐ hưởng chế độ BHXH và thu hồi số tiền đã hưởng từ tháng 7/2010 đến tháng 5/2011 do trùng thời gian tham gia với mã số 7410327743 tại công ty TNHH P (Thời gian trùng từ tháng 11/2010 đến tháng 02/2017). Trường hợp Tòa án có căn cứ hủy hoặc có căn cứ xác định hợp đồng lao động vô hiệu số sổ BHXH 7410207294 do BHXH thành phố B đã cấp cho ông Nguyễn Mạnh K thì BHXH thành phố B sẽ thực hiện theo Quyết định của Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, đại diện hợp pháp của bị đơn, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[1.2] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH C (Việt Nam) và ông Nguyễn Mạnh K. Tuy nhiên,

Công ty TNHH C (Việt Nam) thừa nhận có Hợp đồng nhưng thời gian đã lâu nên thất lạc. Như vậy có tồn tại Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH C (Việt Nam) và người lao động có thông tin Nguyễn Mạnh K. Đây là tài liệu, chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Nguyễn Mạnh K và Công ty TNHH P có ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty từ tháng 07/2010 đến tháng 12/2011, được Công ty TNHH P tham gia BHXH, BHYT đầy đủ. Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của ông K được thể hiện đầy đủ tại sổ bảo hiểm xã hội số: 7410327743.

Bị đơn Công ty TNHH C (Việt Nam) xác nhận có ký kết hợp đồng lao động với người lao động có tên Nguyễn Mạnh K và có tham gia BHXH, BHTN cho người lao động từ tháng 05/2010 đến tháng 07/2011, sau đó chấm dứt việc làm. Hiện hồ sơ công ty không còn lưu giữ, cũng không xác định được người làm việc trên thực tế có đúng với thông tin của người lao động trong hồ sơ xin việc hay không.

Như vậy, Công ty TNHH P và Công ty TNHH C (Việt Nam) tham gia bảo hiểm xã hội cho ông K từ tháng 05/2010 đến tháng 07/2011. Tuy nhiên, thực tế ông K chỉ làm việc tại Công ty TNHH P, không làm việc tại Công ty TNHH C (Việt Nam). Do đó, hợp đồng ký kết giữa ông K và Công ty TNHH C (Việt Nam) vô hiệu do vi phạm quy định tại Điều 122 và điểm b, c khoản 1 Điều 117.

[2.2] Hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu được xác định theo quy định tại Điều 131 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, nguyên đơn, bị đơn đều không xác định được người đã có thời gian thực tế làm việc tại Công ty TNHH C (Việt Nam) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

[2.3] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng 127; 131 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 49, 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019;

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh K về việc “tranh chấp về hợp đồng lao động” với bị đơn Công ty TNHH C (Việt Nam).

Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa ông Nguyễn Mạnh K và Công ty TNHH C (Việt Nam) từ tháng 05/2010 đến tháng 07/2011 vô hiệu.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh K phải chịu án phí lao động sơ thẩm số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn, đại diện hợp pháp của bị đơn, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Diễm Phúc